

Bản án số: 33/2020/DS-ST
Ngày: 16-9-2020
Về việc: "Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QSĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2002/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K**; Địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; chức vụ: Phó phòng Kinh doanh; Địa chỉ: Số 158-160 đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng (*theo Quyết định số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K và Giấy ủy quyền số 111/UQ-CNĐN ngày 27/3/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP K Chi nhánh Đà Nẵng*). (Ông T có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Hải Y**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 26 đường A, tổ 195, phường A1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Bà Y vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2020, bản tự khai ngày 03/6/2020 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 07/6/2017, bà Lê Thị Hải Y có vay tiêu dùng - mở hạn mức thẻ VISA của Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đà Nẵng với số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 283/17/TC/0500-4096, cụ thể:

- Hạn mức tiền vay: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
- Mục đích vay: Tiêu dùng - mở hạn mức thẻ VISA.
- Loại hình phát hành: Thẻ tín dụng tín chấp.
- Ngày mở thẻ: 07/6/2017.

Trong quá trình vay mở thẻ VISA, bà Lê Thị Hải Y không thực hiện việc thanh toán vốn và lãi theo cam kết cho ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho bà Y trả nợ nhưng bà vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng. Do đó, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K được ký kết với ngân hàng.

Nay Ngân hàng chúng tôi khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Hải Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc, nợ lãi tính từ ngày 06/5/2018 đến ngày 16/9/2020 là 48.776.714đ (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm mười bốn đồng); trong đó: nợ gốc là 18.929.777 đồng, nợ lãi 29.846.937 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Bị đơn là bà Lê Thị Hải Y mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến, văn bản phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 18.929.777 đồng, tiền nợ lãi và phí tính đến ngày 16/9/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố

Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật áp dụng*: Căn cứ vào Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K của bà Lê Thị Hải Y đối với Ngân hàng TMCP K. Đây là hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; mặt khác, Ngân hàng TMCP K đã thực hiện phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng. Các bên có tranh chấp, Ngân hàng TMCP K khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Hải Y phải trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Vì vậy Tòa án xem xét áp dụng Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết vụ án.

[2] *Về thẩm quyền*: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng với bị đơn là bà Lê Thị Hải Y có địa chỉ tại số 26 đường A, phường A1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là bà Lê Thị Hải Y vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Về nội dung*: Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K do bà Lê Thị Hải Y ký và được Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đà Nẵng ký duyệt đồng ý vào ngày 07/6/2017 đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Theo đại diện nguyên đơn trình bày, trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì bà Y đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết theo Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế K số 283/17/TC/0500-4096 ngày 07/6/2017. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Hải Y phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền **48.776.714đ** (*Bốn mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm mười bốn đồng*); trong đó: nợ gốc là 18.929.777 đồng, nợ lãi 29.846.937 đồng (*tính từ ngày 06/5/2018 đến ngày 16/9/2020* và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng các bên đã ký kết).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Sau khi các bên ký kết hợp đồng, bà Y được Ngân hàng TMCP K cấp thẻ tín dụng quốc tế (thẻ VISA) với hạn mức tiền vay là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng – mở hạn mức thẻ VISA. Trong quá trình sử dụng thẻ VISA thì bà Y đã

nhiều lần thực hiện giao dịch thanh toán. Ngày 06/5/2018, bà Y bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền là 18.929.777 đồng và lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc, đôn thúc yêu cầu bà Y trả nợ nhưng bà Y vẫn không thanh toán. Do vậy, bị đơn là bà Lê Thị Hải Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K ngày 07/6/2017, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[5] Do đó, cần buộc bà Lê Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền **48.776.714đ** (*Bốn mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm mười bốn đồng*); trong đó: nợ gốc là 18.929.777 đồng, nợ lãi 29.846.937 đồng (*tính từ ngày 06/5/2018 đến ngày 16/9/2020*) và lãi phát sinh cho kể từ ngày 17/9/2020 theo mức lãi suất mà bà Y và Ngân hàng TMCP K đã thỏa thuận khi ký kết tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K ngày 07/6/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm, bà Lê Thị Hải Y phải chịu theo giá ngạch 48.766.714 đồng x 5% = 2.438.335 đồng.

[7] Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn là bà Lê Thị Hải Y.

1. Buộc bà Lê Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền **48.776.714đ** (*Bốn mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm*

mười bốn đồng); trong đó: nợ gốc là 18.929.777 đồng; nợ lãi 29.846.937 đồng (tính từ ngày 06/5/2018 đến ngày 16/9/2020)

Bà Lê Thị Hải Y phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2020 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 283/17/TC/0500-4096 ngày 07/6/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Hải Y phải chịu 2.438.335đ (*Hai triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng*).

3. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 995.000đ (*chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001870 ngày 15 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện